TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2025/QĐST – HNGĐ	*K, ngày 31 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị H, sinh năm 1980, Nơi cư trú: Số X, X, xã X, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Số X, X, xã X huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị H và anh Vũ Văn C.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Lưu Thị H và anh Vũ Văn C có 02 con chung là cháu Vũ S, sinh ngày 16/08/2018 và cháu Vũ Anh T, sinh ngày 06/07/2020. Hai bên thống nhất thỏa thuận, sau ly hôn để chị H là người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu S và cháu Anh T, anh Vũ Văn C tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.500.000 đồng/con/tháng kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu khác.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Lưu Thị H và anh Vũ Văn C

thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

2.3 Về án phí: Chị Lưu Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số BLTU/23, số biên lai: 0065791 ngày 07/02/2025 tại chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K:
- UBND xã Lê Ninh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (Số 43/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân